

Số: 42/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ-HĐND ngày 16/11/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát về tình hình và kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức giám sát thực tế tại 03 đơn vị gồm: Trường Trung cấp Nông lâm nghiệp, Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Singapore, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo và làm việc với một số sở, ban, ngành liên quan.

Tham gia Đoàn giám sát có lãnh đạo và các Ủy viên của Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Hội Nông dân, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp VSIP, Thường trực HĐND - UBND, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Qua giám sát tình hình thực tế và ý kiến thảo luận của các đại biểu cùng ý kiến tiếp thu, giải trình của đơn vị chịu sự giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Hiện nay, toàn tỉnh Bình Dương có 91 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: 07 trường cao đẳng/ cao đẳng nghề, 01 Phân hiệu cao đẳng Đường sắt Phía Nam, 01 trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương tham gia dạy trình độ cao đẳng, 13 trường trung cấp/ trung cấp nghề, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 50 doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển sinh khoảng 30.000 học viên⁽¹⁾. Các ngành nghề được đào tạo chủ yếu là y tế và hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - thể thao, vận tải - kho bãi, thông tin - liên lạc, tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, khách sạn - nhà hàng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Trong đó, Cao đẳng : 1.500 sinh viên, Trung cấp: 3.000 học viên, Sơ cấp và dưới 03 tháng: 25.500 học viên

⁽²⁾ Ngành y tế và hoạt động chăm sóc sức khỏe: 2.000 – 2.200 người; Ngành giáo dục - đào tạo: 1.200 – 1.500 người; Ngành khoa học - công nghệ: 23.000 – 24.000 người; Ngành văn hóa - thể thao: 300 – 350 người; Ngành vận tải - kho bãi: 900 – 1.000 người; Ngành thông tin - liên lạc: 1.000 – 1.100 người; Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 1.000 – 1.100 người; khách sạn - nhà hàng : 300 – 500 người.

Về hệ thống tổ chức dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh hiện có 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan nhà nước và 03 đơn vị tư nhân thực hiện chức năng giới thiệu việc làm⁽³⁾. Các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm chủ yếu hoạt động tại các thị xã, thành phố tập trung nhiều khu công nghiệp của tỉnh như: Thành phố TDM, Dĩ An, Thuận An. Bình Dương hiện có 29 khu công nghiệp và 12 cụm công nghiệp tổng số lao động của tỉnh là 1.016.723 người (*số lao động ngoài tỉnh chiếm hơn 70%*). Phần lớn lao động trong các KCN của tỉnh có trình độ văn hóa là THPT và THCS (chiếm trên 85%). Tỷ lệ công nhân kỹ thuật cao đa phần ở các công ty 100% vốn nước ngoài. Công nhân kỹ thuật các bậc chiếm khoảng 54,5%. Theo thống kê, hàng năm nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp ở Bình Dương hơn 40.000 lao động⁽⁴⁾. Mỗi năm, tỉnh tạo việc làm mới cho hơn 45.000 lao động (*trong đó, thông qua các Trung tâm, công ty giới thiệu khoảng 10.000 lao động*).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác triển khai thực hiện các chính sách, chương trình mục tiêu, kế hoạch, đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Công tác triển khai các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm luôn được các cấp, các ngành quan tâm và tích cực tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Việc làm, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan của bộ, ngành trung ương⁽⁵⁾, các chương trình, đề án, quyết định, kế hoạch của Tỉnh⁽⁶⁾.

Chỉ đạo, tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập và đổi tên các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện và chuyển chức năng quản lý nhà nước đối với các trung tâm về UBND huyện, thị xã; củng cố Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, sáp nhập, giải thể Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn.

Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm được thành lập từ tỉnh đến cơ sở và thường xuyên được kiện toàn. Hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác lao động - thương binh và xã hội các cấp; tổ chức các hoạt động như sản giao dịch việc làm, phiên chợ việc

⁽³⁾ Gồm: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, TT giới thiệu việc làm Phụ nữ; TT giới thiệu việc làm Thanh niên; Công ty TNHH Tốc Độ Xanh, Công ty TNHH Nguồn nhân lực xanh, Công ty TNHH TM DV Đức Lương.

⁽⁴⁾ Lao động phổ thông: 29.843 người (71%); Lao động có tay nghề: 12.190 người (29%).

⁽⁵⁾ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; QĐ số 63/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và GQVL cho người lao động bị thu hồi đất; Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển KT-XH; Thông tư số 04/2017/TT- BLĐTBXH ngày 02/3/2017 ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 68/2016/TT-BTC ngày 05/5/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các DN đến 2020*”

⁽⁶⁾ Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Dương đến năm 2020”; Đề án đảm bảo nguồn lao động có tay nghề; miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, dân tộc thiểu số....

làm trong Tuần lễ công nhân Bình Dương... giúp người lao động có cơ hội tìm kiếm công việc phù hợp. Chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động thông qua chính sách phát triển các thành phần kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư; cải cách thủ tục hành chính; đổi mới, sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế tập thể, khuyến khích kinh tế tư nhân và kinh tế hộ gia đình, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, nhiều chương trình kinh tế trọng điểm đã được tỉnh triển khai thực hiện như: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn với các mô hình kinh tế trang trại, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác và chế biến thủy hải sản; tập huấn cho cán bộ quản lý lao động - việc làm; xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông các khu công nghiệp, công trình trọng điểm.

Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện các chính sách, chương trình mục tiêu, kế hoạch, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã được quan tâm, triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, đến với nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên cập nhật danh mục nghề nghiệp đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương... Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành và người lao động về vai trò, ý nghĩa của công tác dạy nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế cho thấy việc triển khai thực hiện công tác này chưa thường xuyên và thiếu tính bền vững; công tác tuyên truyền chủ yếu thông qua các hội nghị tập huấn hoặc công tác tuyển sinh, tư vấn học nghề chưa được giới thiệu, quảng bá nên chưa lan tỏa sâu rộng đến người dân....do đó, tỷ lệ người lao động nắm bắt được nội dung của các chính sách chưa cao.

2. Đội ngũ nhân sự làm công tác dạy nghề, giải quyết việc làm

Đội ngũ quản lý và giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là: 1.529 người ⁽⁷⁾, trong đó có 1.465/1.529 người đạt chuẩn về chuyên môn và sư phạm (đạt tỷ lệ 95,8%).

UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Thường trực Ban Chỉ đạo dạy nghề và giải quyết việc làm của tỉnh. Phòng dạy nghề và Phòng Việc làm trực thuộc Sở thực hiện công tác chuyên môn với 13 người (*Phòng dạy nghề: 05 người; Phòng Việc làm: 08 người*); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố đều bố trí 01 lãnh đạo phòng và 01 cán bộ quản lý dạy nghề tại địa phương; cấp xã phân công 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác này.

Về công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên: Định kỳ 01 năm một lần, Tỉnh tổ chức Hội giảng nhà giáo Khôi giáo dục nghề nghiệp cấp Tỉnh và chọn cử giáo viên đi thi toàn quốc ⁽⁸⁾. Đội ngũ quản lý và giáo viên thực hiện công tác dạy nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Dương về cơ bản đều có trình chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm, đáp ứng được yêu

⁽⁷⁾ Cán bộ quản lý: 327 người, giáo viên: 1.157 người; Về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ: 14; Thạc sĩ: 341, Đại học: 712, Trung cấp: 93, Trung cấp và trình độ khác: 370

⁽⁸⁾ Năm 2018, Đoàn Giáo viên của tỉnh tham gia Hội giảng toàn quốc với 05 bài giảng và đều đạt giải (01 giải Nhì, 04 giải Khuyến khích).

cầu của công việc. Tuy nhiên, ở cấp xã hiện nay, cán bộ làm công tác lao động - thương binh và xã hội kiêm nhiệm lĩnh vực này nên còn gặp khó khăn, nhất là đối với việc thống kê, nắm bắt nhu cầu học nghề của người dân địa phương trong độ tuổi lao động.

Chủ trương đào tạo nghề của Tỉnh hiện nay được thực hiện theo hướng mở, linh hoạt về thời gian, địa điểm trong tất cả các chương trình. Cụ thể: đào tạo trình độ sơ cấp được đào tạo lưu động về các xã, phường, thị trấn; thực hiện tại doanh nghiệp theo đơn đặt hàng. Riêng chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp nghề có thể dạy vào ban đêm; thứ bảy, chủ nhật; khuyến khích các trường tổ chức thực hành, thực tập tại doanh nghiệp,...

Việc tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đang được nghiên cứu thực hiện cùng với việc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh⁹. Thời gian tới, các trường sẽ tự chủ theo lộ trình đến năm 2021 (Quý IV/2019, sáp nhập Trường Trung cấp nghề thị xã Dĩ An vào Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore và chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính theo loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên vào quý IV/2020; Quý IV/2019, sáp nhập Trường trung cấp nghề thị xã Tân Uyên vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính theo loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên vào quý IV/2021).

3. Kết quả thực hiện

a) Về công tác giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề

Hiện nay, tỉnh đang triển khai thực hiện 02 đề án lớn gồm: Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn⁽¹⁰⁾ và Đề án đảm bảo nguồn lao động có tay nghề⁽¹¹⁾ gắn với việc tổ chức các hội thảo đào tạo cùng doanh nghiệp; thực hiện các chính sách đãi ngộ khi doanh nghiệp tham gia đào tạo; thường xuyên cập nhật danh mục nghề đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. Đồng thời, khuyến khích các trường ngoài công lập có kinh nghiệm, uy tín ngoài tỉnh liên kết đào tạo để nâng cao chất lượng và đa dạng lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; tạo điều kiện về mặt thời gian, thủ tục hành chính khi có cơ sở mới được thành lập, đăng ký hoạt động hoặc liên kết đào tạo. Các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề đều có phòng Quan hệ quốc tế hoặc cán bộ phụ trách với nhiệm vụ gắn kết với doanh nghiệp để làm cầu nối đáp ứng các nhu cầu sử dụng đào tạo của doanh nghiệp và người học nghề; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện các chương trình dạy nghề gắn kết với doanh nghiệp, như đưa học sinh đến thực tập tại doanh nghiệp, làm quen với môi trường sản xuất, kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, cập nhật kiến thức thông qua ký kết hợp đồng trực tiếp với doanh nghiệp; tìm học bổng cho học sinh, sinh viên tại trường.

⁹ Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2021; Công văn số 1122/UBND-VX ngày 18/3/2019 về việc thực hiện nhiệm vụ sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

⁽¹⁰⁾ Được phê duyệt thực hiện từ năm 2010. Đến hết năm 2018 toàn tỉnh đã đào tạo được 15.351 người (nhóm nghề Phi nông nghiệp và Nông nghiệp).

⁽¹¹⁾ Được phê duyệt thực hiện từ năm 2017. Lồng ghép cùng đề án Thành phố Thông minh Bình Dương với nhiều hoạt động nhằm đào tạo đúng với địa chỉ sử dụng của doanh nghiệp.

Hàng năm, tham gia công tác tư vấn tuyển sinh, tư vấn học nghề, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông⁽¹²⁾. Tính đến ngày 31/12/2018, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển sinh được 43.176 người đạt tỉ lệ 123,4% so với chỉ tiêu kế hoạch của năm là 35.000 người⁽¹³⁾. Phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, tư vấn, dạy nghề cho hội viên về các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn.

Để nâng cao sự gắn kết giữa đào tạo nghề và nhu cầu của các doanh nghiệp, nhìn chung các trường nghề đã xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định, đầu tư trang thiết bị đào tạo phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp. Trung tâm Dịch vụ việc làm của Tỉnh mở rộng hợp tác, đào tạo qua việc kết nối tuyển dụng giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp, định hướng các học viên, sinh viên học thêm ngoại ngữ nhằm tạo cơ hội có công việc ổn định, lương cao.

Công tác thực hiện xã hội hóa: Toàn tỉnh hiện có 79/91 cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập (chiếm 86,8%). Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập và các doanh nghiệp tham gia đào tạo, dạy nghề... đa số đều được hưởng chính sách ưu đãi theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh⁽¹⁴⁾. Tuy nhiên, hiện nay có một số cơ sở đã ngưng đào tạo hoặc chuyển đi nơi khác. Việc thực hiện xã hội hóa chưa mang lại hiệu quả rõ nét, chưa đảm bảo định hướng nhu cầu phát triển của tỉnh về đào tạo các nghề trọng điểm, nghề ứng dụng công nghệ cao.

Về kinh phí, điều kiện phục vụ công tác dạy nghề: bên cạnh nguồn vốn đầu tư do tỉnh cấp, các trường thuộc tỉnh quản lý còn được đầu tư thêm từ nguồn vốn Trung ương theo dự án nghề trọng điểm và đề án trường nghề chất lượng cao, cụ thể:

Đầu tư từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phục vụ đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, giai đoạn 2010-2015 tổng kinh phí 16,5 tỷ đồng, được phân bổ cho 07 đơn vị⁽¹⁵⁾. Dự án đầu tư nghề trọng điểm, trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore được phân bổ đầu tư 34,08 tỷ đồng (giai đoạn 2010-2015) và 10 tỷ đồng trong năm 2017, 2018 (giai đoạn 2015 - 2020) từ nguồn vốn chương trình việc làm và dạy nghề để mua sắm trang thiết bị các nghề trọng điểm. Ngoài ra, trong năm 2016-2017, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc được đầu tư các trang thiết bị dạy nghề từ Hàn Quốc theo dự án ODA với số tiền 113,991 tỷ đồng. Từ nguồn vốn vay học sinh - sinh viên thông qua Ngân hàng chính sách xã hội hiện cho 5.972 HSSV có hoàn cảnh khó khăn vay, dư nợ 154 tỷ 978 triệu đồng.

Về chương trình, giáo trình đào tạo: Hiện nay, việc xây dựng chương trình đào tạo được giao về cho các trường thực hiện tự chủ theo quy định tại Thông tư số

⁽¹²⁾ Theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

⁽¹³⁾ Trong đó, cao đẳng: 4.233/2.000 sinh viên; trung cấp: 3.895/3.000 HS, sơ cấp và dưới 3 tháng: 34.908/30.000 học viên.

⁽¹⁴⁾ Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Dương Ban hành quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

⁽¹⁵⁾ Trường TCN Thủ Dầu Một, TCN Việt - Hàn, TCN tỉnh Bình Dương (nay là Trường Cao đẳng Việt - Hàn), Trường TCN Dĩ An, TCN Tân Uyên, TTDN Dầu Tiếng (nay là Trung tâm GDNN-GDTX Dầu Tiếng), Trung tâm GDNN - GDTX thị xã Thuận An và thị xã Bến Cát.

03/2017/TT-BLĐTBXH⁽¹⁶⁾. Việc cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện thống nhất trên cả nước theo Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Do vậy, việc công nhận chương trình, tín chỉ giữa các cơ sở giáo dục đào tạo được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Riêng các địa phương khác khi tổ chức liên kết, liên thông đào tạo với các trường trong Tỉnh, đều được cơ quan chức năng hướng dẫn các trường nghiên cứu, xây dựng chương trình cho phù hợp.

Nhìn chung, qua giám sát cho thấy, công tác dạy nghề và hỗ trợ học nghề được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định, đúng đối tượng; có sự phối, kết hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, trường học, trung tâm, các tổ chức, doanh nghiệp; linh động về cách thức tổ chức, các lớp dạy nghề nông thôn được tổ chức tại xã, phường, thị trấn để thuận lợi cho người học; đa dạng về ngành nghề đào tạo, hướng đến các nghề trọng điểm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh. Việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm GDNN-GDTX theo chỉ đạo của trung ương và của tỉnh được thực hiện nhằm khắc phục những hạn chế đối với từng loại hình trung tâm khi hoạt động riêng lẻ, tạo sự chuyên biến đáng kể và hiệu quả trong sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên (Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Giáo) .

b) Về công tác giải quyết việc làm

Để đảm bảo cung ứng nguồn lao động ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp, Tỉnh thực hiện kế hoạch liên kết lao động với các tỉnh, thành lân cận; trong đó, đã ký hợp đồng với các tỉnh phía Bắc, miền Trung và miền Tây để tuyển dụng lao động. Tổ chức phiên giao dịch việc làm, xây dựng trang thông tin điện tử, sàn giao dịch việc làm trực tuyến nhằm tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động⁽¹⁷⁾. Đặc biệt, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên mới ra trường qua hình thức đến trực tiếp các trường Đại học, Cao đẳng trong tỉnh để gặp gỡ, tư vấn, trao đổi thông tin về nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời định hướng việc làm cho sinh viên mới ra trường.

Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường lao động. Hàng năm, tỉnh ban hành kế hoạch điều tra cung - cầu lao động, triển khai, tập huấn và giám sát quá trình điều tra, nhập liệu về thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh.⁽¹⁸⁾

⁽¹⁶⁾ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

⁽¹⁷⁾ Bình quân hàng năm, hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh đã tư vấn cho hơn 95.000 lượt người lao động, trong đó số lao động được tư vấn về việc làm hơn 75.000 người, số người được giới thiệu việc làm hơn 50 nghìn người (2016: 117.087 lượt người, 2017: 98.198 lượt người, 2018: 109.091 lượt người). Riêng sàn giao dịch việc làm đã tổ chức 200 phiên, thu hút hơn 60 DN tham gia trực tiếp, hơn 200 DN tham gia trực tuyến và hơn 1000 lao động.

⁽¹⁸⁾ Từ 2010 đến nay, đã tham gia thực hiện việc thu thập và cập nhật cơ sở dữ liệu thị trường lao động: phân cung lao động với hơn 250.000 hộ gia đình; phân cầu: tham gia điều tra, khảo sát thực trạng sử dụng và nhu cầu lao động với bình quân gần 75% doanh nghiệp để phục vụ xây dựng dự báo cầu lao động của cả nước.

Việc triển khai thực hiện Đề án thành lập Quỹ giải quyết việc làm tỉnh giai đoạn 2013-2020, qua đó góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người lao động, góp phần giảm nghèo và tạo cơ hội cho nhóm lao động yếu thế (người khuyết tật, lao động di cư, người nghèo), đặc biệt là lao động nữ, người khuyết tật, bộ đội xuất ngũ có cơ hội vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, khôi phục các ngành nghề truyền thống.

Trong giai đoạn 2008-2017, tỉnh đã giải quyết việc làm mới, việc làm tăng thêm cho 474.798 lao động (bình quân hơn 46.000 người lao động/năm), hạn chế thấp nhất lao động thất nghiệp, tăng tỷ lệ sử dụng quỹ thời gian lao động ở khu vực nông thôn hàng năm⁽¹⁹⁾.

Tạo việc làm thông qua hình thức cho vay vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm: Từ 2011 - 2018, đã cho vay 8.047 dự án, giải quyết việc làm cho 27.755 lao động⁽²⁰⁾; tổng doanh số vốn cho vay lũy kế trong 07 năm là 1,090 tỷ 194 triệu đồng⁽²¹⁾.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp: Tỉnh chỉ đạo thực hiện việc bố trí cơ sở vật chất, bố trí cán bộ nhân viên, tổ chức đào tạo nghiệp vụ giải quyết chính sách, xây dựng quy trình phối hợp giải quyết chính sách giữa các đơn vị có liên quan; thực hiện việc cập nhật các quy định về chính sách được điều chỉnh, bổ sung, thay thế; Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương xây dựng quy trình phối hợp giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương chi trả trợ cấp thất nghiệp qua thẻ ATM; xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình “một cửa” trong việc tiếp nhận hồ sơ liên quan đến chính sách bảo hiểm thất nghiệp⁽²²⁾.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phối hợp Cục Quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm lao động ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình phi lợi nhuận cung cấp thông tin về tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài đến các địa phương, đoàn thể và người dân hiệu quả, kịp thời⁽²³⁾.

Công tác an toàn vệ sinh lao động: Ban Chỉ đạo Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ - Phòng chống cháy nổ tỉnh Bình Dương thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị của Trung ương và của tỉnh liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động, thông qua nhiều hình thức như: tuyên truyền trên pano; đĩa CD, phim huấn luyện và tiểu phẩm về an toàn lao động, qua các kênh thông tin đại chúng và qua hệ thống cấp công đoàn cơ sở...; tổ chức các lớp huấn luyện An toàn vệ sinh lao động, tập huấn sơ cấp cứu, huấn luyện nghiệp vụ PCCC;

(19) Chỉ tiêu tạo việc làm tăng thêm chỉ tiêu đăng ký năm 2016, 2017: 45.000; 2018: 45.500, kết quả đạt và vượt chỉ tiêu (năm 2016: 49.106 đạt 109%, năm 2017: 48.536 người đạt 108%, năm 2018: 46.390 người đạt 102%).

(20) Bình quân mỗi năm tạo việc làm từ nguồn vốn vay quỹ Quốc gia cho hơn 2.800 người, chiếm hơn 6% tổng số lao động được giải quyết việc làm trong năm.

(21) Tổng số vốn cho vay GQVL năm 2016 là 211.948 triệu đồng cho 1.720 dự án, GQVL cho 6.387 lao động; Tổng số vốn cho vay GQVL năm 2017 là 368.992 triệu đồng cho 1.756 dự án, GQVL cho 9.527 lao động; Tổng số vốn cho vay GQVL năm 2018 là 658.591 triệu đồng cho 1.792 dự án, giải quyết việc làm cho 15.474 lao động;).

(22) Giai đoạn 2010 – 2017: tiếp nhận 437.465 hồ sơ (đã duyệt hưởng 433.463 hồ sơ với số tiền 3.640 tỷ đồng, hỗ trợ học nghề 9.071 trường hợp với số tiền 29 tỷ đồng). Năm 2016, giải quyết là 61.561 hồ sơ. Năm 2017, giải quyết 65.598 hồ sơ. Năm 2018, đã duyệt hưởng 51.609 hồ sơ.

(23) Từ 2007 - 2018: có 479 người đi xuất khẩu lao động theo hợp đồng (làm việc theo chương trình phi lợi nhuận – EPS: 260 lao động; theo chương trình lợi nhuận qua các công ty xuất khẩu lao động: 219 lao động).

tiến hành thanh, kiểm tra 31.935 lượt về công tác ATVSLĐ - PCCN ở các lĩnh vực, tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp với tổng số tiền 5,956 tỷ đồng.

Cùng với đó, tỉnh đã triển khai thực hiện linh hoạt các giải pháp nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp an tâm đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Công tác thanh, kiểm tra; công tác phối hợp với các ban, ngành liên quan trong việc thực hiện các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm được tổ chức thực hiện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy, trong những năm qua hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện; các chính sách, pháp luật liên quan ngày càng hoàn thiện và đi vào cuộc sống. Các nguồn lực đầu tư cho GDNN đã có bước chuyển tích cực, trong đó nguồn lực đầu tư cho GDNN đã bước đầu phát triển theo xu hướng xã hội hóa; đã hình thành được mạng lưới cơ sở GDNN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh phong phú về hình thức tổ chức và đa dạng về phương thức đào tạo.

Chất lượng và hiệu quả đào tạo GDNN có bước chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo từng bước chuyển từ hướng “cung” sang hướng “cầu”, gắn với nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và việc làm của thị trường lao động, đặc biệt là khối các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đòi hỏi lao động trực tiếp tay nghề cao ở các lĩnh vực công nghệ tiên tiến. Nhiều cơ sở giáo dục đào tạo tuyển sinh vượt chỉ tiêu, tỷ lệ học sinh từ lớp 9 vào học nghề đã tăng lên, công tác phân luồng được thực hiện khá tốt tạo chuyển biến tích cực trong việc nâng cao nhận thức của học sinh và phụ huynh về việc học nghề; nội dung, chương trình đào tạo được cải tiến tương đối đa dạng, phong phú; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư và cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDNN có chuyển biến cả về quy mô, hiệu quả, hình thức và đa dạng hóa về nội dung, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học GDNN, chuyển giao các công cụ quản lý, đảm bảo chất lượng và các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo hướng quốc tế hóa (tiêu biểu Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Singapore, Trường Cao đẳng Nghề Việt - Hàn, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Phú Giáo).

Bên cạnh đó, song song với việc quan tâm đào tạo trình độ tay nghề và trình độ văn hóa cho người lao động, nhất là ở khu vực nông thôn để cung ứng cho các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh, cùng với hệ thống chính sách việc làm dần được hoàn thiện đã tạo điều kiện thúc đẩy đa dạng hóa các hình thức kết nối cung cầu lao động thông qua các sàn giao dịch việc làm trực tuyến, các trung tâm dịch vụ việc làm... để kết nối giữa doanh nghiệp với người

lao động, giữa các Trung tâm dịch vụ việc làm với nhau có hiệu quả. Việc phát triển thị trường lao động trong và ngoài tỉnh cơ bản đã tạo điều kiện đáng kể giúp người lao động có cơ hội tìm được việc làm phù hợp hơn. Qua đó, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho người lao động; đồng thời, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm thời gian qua vẫn còn một số bất cập, hạn chế, cụ thể như sau:

Đối với việc triển khai công tác đào tạo nghề vẫn còn chậm, đạt kết quả chưa cao, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đa số cán bộ phụ trách công tác dạy nghề cấp huyện chủ yếu kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng tốt việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đề án. Mô hình ký cam kết với các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia giải quyết việc làm hoặc giúp hỗ trợ tiêu thụ đầu ra của sản phẩm cho người lao động còn chưa mang tính ổn định và lâu dài.

Đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo; số giáo viên dạy các nghề mới, giỏi chuyên môn kỹ thuật và có kỹ năng nghề cao còn ít và đa số chưa thực hiện đánh giá kỹ năng nghề và được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Chất lượng, hiệu quả đào tạo của một số cơ sở GDNN mặc dù đã được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa gắn bó hữu cơ với nhu cầu nhân lực của từng ngành và doanh nghiệp; mối quan hệ giữa cơ sở GDNN và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động còn chưa chặt chẽ. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nơi còn chưa thực sự hiệu quả; số học sinh, sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm vẫn còn khá lớn và có xu hướng gia tăng. Tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp xuống cấp cần sớm khắc phục (Trường Trung cấp Nông lâm nghiệp, Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Singapore).

Chất lượng công tác phân luồng học sinh sau THCS đạt hiệu quả chưa cao, Trung tâm GDNN - GDTX các huyện, thị xã còn chậm triển khai thực hiện công tác tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, mới chỉ 03/6 Trung tâm đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp còn yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm như tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo tổ, nhóm..., kỹ năng khởi nghiệp; một số lượng lớn học sinh, sinh viên tốt nghiệp sau khi tuyển dụng vào doanh nghiệp phải đào tạo lại; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp còn thấp và tình trạng học sinh bỏ học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn cao, nhất là khối giáo dục thường xuyên và trung cấp nghề.

Cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa theo kịp xu thế phát triển của tỉnh; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ yếu đào tạo nghề phục vụ khu công nghiệp, chưa quan tâm đào tạo các nghề phục vụ du lịch, dịch vụ, nhà hàng ở trình độ cao;

một số nghề đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp (nghề xây dựng, nghề hàn và một số nghề dịch vụ) còn gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh và chưa thu hút lao động có nhu cầu tham gia học; việc dạy nghề cho lao động kỹ thuật nông nghiệp làm việc tại chỗ hiệu quả chưa cao, nhiều nghề mới phát sinh chưa được cập nhật để xây dựng nội dung chương trình, giáo trình và tổ chức dạy nghề theo nhu cầu xã hội.

Công tác xã hội hóa trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm còn khó khăn; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập hoạt động chưa hiệu quả; việc liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong đào tạo gắn với giải quyết việc làm còn hạn chế.

Công tác phối kết hợp giữa các ngành liên quan trong triển khai, hướng dẫn và thực hiện chính sách, thông tin còn thiếu tính thông nhất, khó khăn trong thực hiện.

Nguyên nhân:

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ sở GDNN, doanh nghiệp và cộng đồng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của GDNN, đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa đầy đủ, thiếu thống nhất; tư tưởng coi trọng bằng cấp vẫn còn phổ biến trong xã hội. Công tác tuyên truyền, tư vấn và hướng nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa làm cho xã hội, nhất là học sinh tốt nghiệp THPT, THCS, thanh niên nhận thức rõ vào đại học không phải là con đường duy nhất đảm bảo cuộc sống. Sự chỉ đạo của các ngành, các cấp trong việc quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp và trong đào tạo, rèn luyện tay nghề cho học sinh, cũng như điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động đã qua đào tạo dù đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên và thiếu việc sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Sự phối hợp và cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh học nghề còn hạn chế.

Luật Giáo dục nghề nghiệp ra đời và có hiệu lực đã cơ bản xác định được nhiều nội dung quan trọng về trình độ đào tạo và khung năng lực, tuy nhiên, trên thực tế đã bộc lộ những bất cập. Cơ chế vận hành hệ thống GDNN còn chậm đổi mới, việc triển khai tự chủ đối với cơ sở GDNN còn chậm; một số cơ chế, chính sách đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh hoặc thiếu tính khả thi do đó chưa thực sự tạo động lực để phát triển GDNN cả về số lượng và chất lượng. Chế độ, chính sách, đãi ngộ dành cho cán bộ, nhà giáo ngành giáo dục nghề nghiệp còn thấp nên chưa thu hút được đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo có trình độ cao, chuyên môn giỏi tham gia quản lý, giảng dạy tại các trường.

Đối với hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng, việc đầu tư hiện nay có nơi còn dàn trải, chưa đồng bộ. Mặt khác, thực tế hiện nay một số giáo viên còn yếu về ngoại ngữ và công nghệ thông tin nên việc khai thác và sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại trong giảng dạy còn hạn chế. Công tác đánh giá kỹ năng nghề và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động chưa được triển khai đồng bộ. Trình độ đầu vào của học sinh, sinh viên còn thấp và yếu về ngoại ngữ, kỹ năng mềm; giáo viên lại ít có điều kiện để tiếp

cận với công nghệ sản xuất hiện đại nên còn hạn chế trong việc đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Hiện nay, việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào trường trung cấp, cao đẳng chưa được thực hiện quyết liệt và đồng bộ nên kết quả chưa cao; những quy định về phân luồng học sinh sau THCS chưa được tuyên truyền sâu rộng nên ảnh hưởng đáng kể đến nhận thức của một bộ phận gia đình và xã hội về học nghề và định hướng lựa chọn nghề nghiệp còn nhiều hạn chế, nhất là tâm lý còn e ngại khi cho con em học các trường cao đẳng, trung cấp nghề.

Các điều kiện đảm bảo chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, cụ thể: Chương trình đào tạo chưa phù hợp với thực tế trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đội ngũ nhà giáo thiếu về số lượng và yếu về tay nghề, nghiệp vụ sư phạm; các trường đại học sư phạm kỹ thuật mới chỉ đào tạo nhà giáo GDNN cho một số ngành, nghề, năng lực các khoa sư phạm nghề tại các trường cao đẳng chưa đáp ứng được yêu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và nâng cao tay nghề cho giáo viên; cơ sở vật chất thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo và thường lạc hậu hơn so với công nghệ đang áp dụng trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ...

IV. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung như sau:

1. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường vai trò quản lý nhà nước, công tác phối hợp với các hội, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 81-CTHD/TU ngày 03/4/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết 617-NQ/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030... và các Chương trình, Đề án của Trung ương, của Tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

2. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch truyền thông về giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền; sử dụng hiệu quả các kênh thông tin truyền thông và mạng internet nhằm phổ biến kịp thời các chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh học nghề, giải quyết việc làm trong nước và xuất khẩu lao động.

3. Thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án đào tạo nghề trọng điểm tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; đồng thời, ban hành danh mục nghề trọng điểm trong thời gian tới phù hợp với

điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm đảm bảo tốt tính dự báo trong việc xây dựng các ngành nghề phù hợp với từng địa phương. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện góp phần tăng tính quảng bá, xây dựng thương hiệu của các cơ sở giáo dục và kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động.

4. Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội cần thường xuyên quan tâm đến hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình hoạt động. Tăng cường tính chủ động trong công tác phối hợp, hỗ trợ giữa các ban, ngành, đoàn thể (nhất là với các ngành Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp Phát triển Nông thôn...) trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với việc dạy và học cho học sinh, sinh viên, giáo viên trong các trường nghề.

5. Tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả quá trình sáp nhập mô hình giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Khẩn trương thực hiện việc sáp nhập các trường, cơ sở giáo dục theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dạy nghề đạt chuẩn và trên chuẩn, có khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật cao trong giảng dạy; tổ chức đánh giá, xác định nguyên nhân và có giải pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học tại các cơ sở dạy nghề.

7. Nâng cao năng lực dự báo nhu cầu, số lượng, loại hình, trình độ ngành, nghề cần đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tiến hành rà soát, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cân đối hợp lý với các điều kiện, năng lực bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm.

8. Tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm kêu gọi thực hiện xã hội hóa hiệu quả hơn trong thời gian tới.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, khảo sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời ghi nhận những vướng mắc bất cập và đề xuất hướng giải quyết.

10. Tiếp tục quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, trường lớp đồng bộ; khẩn trương có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa những nơi bị xuống cấp, nhất là quan tâm đến khu vực ký túc xá cho học sinh, sinh viên trường Trung cấp Nông lâm nghiệp, Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Singapore....

Trên đây là kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh

Bình Dương, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị hữu quan xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- Ông Đặng Minh Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành phần tham gia Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (4);
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Đức Tài



Phụ lục
SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DẠY NGHỀ
VÀ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM TỈNH BÌNH DƯƠNG
 hành kèm theo Báo cáo số 42/BC-HĐND ngày 05/6/2019
 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

NỘI DUNG				
1.	Nhu cầu tuyển sinh hàng năm	<i>Cao đẳng</i>	<i>Trung cấp</i>	<i>Sơ cấp và dưới 03 tháng</i>
		1.500 sinh viên	3.000 học viên	25.500 học viên
2.	Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành nghề			Số lượng
	- Ngành y tế và hoạt động chăm sóc sức khỏe			2.000 – 2.200 người
	- Ngành giáo dục - đào tạo			1.200 – 1.500 người
	- Ngành khoa học - công nghệ			23.000 – 24.000 người
	- Ngành văn hóa - thể thao			300 – 350 người
	- Ngành vận tải - kho bãi			900 – 1.000 người
	- Ngành thông tin - liên lạc			1.000 – 1.100 người
	- Ngành Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm			1.000 – 1.100 người
	- Ngành khách sạn - nhà hàng			300 – 500 người.
3.	<p>Các văn bản triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; - Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; - QĐ số 63/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và GQVL cho người lao động bị thu hồi đất; - Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển KT-XH; - Thông tư số 04/2017/TT- BLĐTBXH ngày 02/3/2017 ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; - Thông tư số 68/2016/TT-BTC ngày 05/5/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các DN đến 2020". - Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Tổ chức Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015. - Quyết định 3142/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Đề án đào tạo nghề đảm bảo nguồn lao động có tay nghề, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020 và đến 2025”. - Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 02/01/2018 về Tuyển sinh Giáo dục nghề 			

	<p>nghiệp năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018. - Quyết định 719/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Giáo dục nghề nghiệp năm 2019 theo Quyết định 928/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. - Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2021. - Kế hoạch 566/KH-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 2019. 		
4.	Kết quả công tác tư vấn việc làm	Số lao động được tư vấn	
	- Bình quân hàng năm	95.000 lượt người (trong đó, tư vấn việc làm 75.000 người)	
	- Năm 2016	117.087 lượt người	
	- Năm 2017	98.198 lượt người	
	- Năm 2018	109.091 lượt người	
<p>Riêng sàn giao dịch việc làm (Trung tâm GTVL tỉnh) đã tổ chức 200 phiên, thu hút hơn 60 DN tham gia trực tiếp, hơn 200 DN tham gia trực tuyến và hơn 1000 lao động</p>			
5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường lao động	Cung lao động	Cầu lao động
		Đã tham gia thực hiện việc thu thập và cập nhật cơ sở dữ liệu thị trường lao động với hơn 250.000 hộ gia đình	Tham gia điều tra, khảo sát thực trạng sử dụng và nhu cầu lao động với bình quân gần 75% doanh nghiệp
6.	Chỉ tiêu tạo việc làm tăng/ chỉ tiêu	Số người được tạo việc làm/chỉ tiêu	Tỷ lệ %
	- Năm 2016	49.106 /45.000	109
	- Năm 2017	48.356/45.000	108
	- Năm 2018	46.393/45.500	102
7.	Giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp:		
	- Giai đoạn 2010 – 2017: tiếp nhận 437.465 hồ sơ (đã duyệt hưởng 433.463 hồ sơ với số tiền 3.640 tỷ đồng, hỗ trợ học nghề 9.071 trường hợp với số tiền 29 tỷ đồng)		
	Năm 2016	giải quyết là 61.561 hồ sơ	
	Năm 2017	giải quyết 65.598 hồ sơ	
	Năm 2018	đã duyệt hưởng 51.609 hồ sơ	
8	Lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (2007-2018)		479 lao động
	Làm việc theo chương trình phi lợi nhuận (EPS)		260 lao động
	Theo chương trình lợi nhuận (qua các công ty xuất khẩu lao động)		219 lao động

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hàng năm theo Nghị quyết					
	2015	2016	2017	2018	
9	Tỉ lệ LD qua đào tạo	70	72	74	76
	Tỉ lệ LD qua đào tạo nghề	50	52	54	56
	Tỉ lệ LD qua đào tạo có cấp bằng cấp, CC	20	22	24	26
	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp	64	57	71	91
	Số học sinh tốt nghiệp	27.046	24.855	30.022	43.176 ²⁴
	Giải quyết việc làm tăng thêm hàng năm ²⁵	46.550	49.106	48.356	46.393

²⁴Tính đến ngày 31/12/2018

²⁵Theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 2016-2021) và của ngành.